

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quý**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Như K, sinh năm 1992, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và trú tại: Đội 2, thôn Q, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Như S, con bà: Vũ Thị T; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 228 lập ngày 10/3/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày **09/3/2018 đến 12 giờ ngày 30/5/2018** bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ; Bị bắt lại ngày vào chiều ngày 30/5/2018 và hiện đang bị tạm giam trong vụ án trốn khỏi nơi giam, giữ kể từ ngày 30/5/2018 tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh **Bùi Bá A**, sinh năm 1969. Trú tại: Xóm X, thị trấn CS, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2018, Nguyễn Như K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave số máy 00822366, số khung 1032366, gắn biển kiểm soát 29Y1-240.38 đến rủ Đỗ Văn L, sinh năm 17/5/2000 ở cùng xã T ra HĐ chơi. L đồng ý và K trở L đi đến khu vực ngã tư VP, quận HĐ, K bảo L ngồi uống nước đợi, còn K một mình đi tìm và gặp một người nam giới (K không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) mua của người này 2.000.000 đồng ma túy đá, 1.000.000 đồng ma túy Ketamine và 2.200.000 đồng/10 viên ma túy tổng hợp “Thuốc lắc”. Ba loại ma túy trên đều được đựng riêng trong túi nilông màu trắng và được K cất vào chiếc túi sách K đeo trên người. Sau đó K quay lại chỗ L đợi rồi tiếp tục chở L xuống khu vực huyện M, Hà Nội chơi. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 419 thuộc khu Y, thị trấn CS, C, Hà Nội thì bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Chương Mỹ kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính đã phát hiện số ma túy K để trong túi sách đang đeo trên người nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 túi nilông màu trắng, kích thước (4x6)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (Ký hiệu mẫu số 1);

- 01 túi nilông màu trắng, kích thước (3x3)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (Ký hiệu mẫu số 2);

- 01 túi nilông màu trắng, kích thước (4x6)cm bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 01cm, nghi là ma túy tổng hợp (Ký hiệu mẫu số 3).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, màu sơn xanh, số máy 00822366, số khung 1032366, gắn BKS 29Y1-240.38.

- 01 túi sách giả da màu đen đã cũ.

Tại kết luận giám định số 1802/KLGD-PC54 ngày 16/3/2018, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (Ký hiệu 01) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,807 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (Ký hiệu 02) là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,972 gam.

- 10 (Mười) viên nén hình trụ tròn màu xanh bên trong 01 túi nilông (Ký hiệu 03) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 3,231 gam”.

Tại Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 07/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Như K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Như K khai diễn biến sự việc mua ma túy về để sử dụng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo còn khai lý do bị cáo mua được ma túy là thông qua người có tên N, sinh năm 1988 quê ở Thái Bình, là bạn cùng làm việc với bị cáo từ năm 2015 tại số 68 HTK, Hà Nội; bị cáo đã liên lạc nhờ N mua hộ ma túy bằng Facebook và điện thoại, bị cáo đã đưa cho N 5.200.000 đồng, sau đó thì có một người nam giới khác đến đưa ma túy cho bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt: K từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2018 đến ngày 30/5/2018; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy số máy 00822366, số khung 1032366; Chiếc biển kiểm soát 29Y1-24038 là biển giả nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy chiếc túi xách da màu đen; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam; về các biện pháp điều tra như: lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ

vật chứng, trưng cầu giám định vật chứng thu giữ, thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Do vậy, các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng – anh Bùi Bá A: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, sự vắng mặt của anh Bùi Bá A không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Như K tại phiên tòa, thấy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2018, trên đoạn đường 419 thuộc khu Y, thị trấn C, huyện C, Hà Nội, Nguyễn Như K đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,807 gam ma túy loại Methamphetamine; 3,231 gam ma túy loại MDMA và 0,972 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì 03 chất ma túy trên cùng được quy định tại một điểm của Điều 249 Bộ luật hình sự, có tổng khối lượng là 9,01gam, tương đương với khối lượng quy định tại điểm g (từ 05g – 30g ma túy) khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

Hành vi nêu trên của Nguyễn Như K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Như K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với lời khai của bị cáo K tại phiên tòa, khai đã liên lạc qua Facebook và điện thoại với một người tên N, sinh năm 1988 quê ở Thái Bình, là bạn cùng làm việc với K từ năm 2015 tại số 68 HTK, Hà Nội, đưa cho N 5.200.000 đồng để nhờ mua ma túy. Xét thấy lời khai này của K không làm ảnh hưởng đến hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy của K đang bị xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị với Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ lời khai của K, nếu đủ căn cứ thì sẽ xử lý đối tượng tên N (như K đã khai) bằng một vụ án khác.

Đối với Đỗ Văn L là người đi cùng với K, nhưng L không biết việc K đi mua ma túy và tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án. Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy, đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết. Bị cáo K có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; tuy nhiên trong thời gian bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên thì K lại có hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ (hành vi này sẽ được giải quyết trong một vụ án hình sự khác). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3.] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] Về xử lý vật chứng:

+ 03 (ba) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Vũ Việt C, cán bộ điều tra Phùng Thế N, Nguyễn Duy L và đối tượng Nguyễn Như K, bên trong đều có ma túy; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 03 phong bì nêu trên.

+ 01 túi sách giả da màu đen đã cũ: Xét thấy đây là phương tiện mà K dùng để cất giữ ma túy trái phép và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô số máy 00822366, số khung 1032366, được gắn BKS 29Y1-240.38: Về nguồn gốc chiếc xe: Theo K khai, chiếc xe này K đã nhận cầm cố của một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng vào dịp tết Nguyên đán năm 2018. Tra cứu nguồn gốc chiếc xe qua số khung, số máy thì chiếc xe có nhãn hiệu là SPRING, có BKS 29M6-9011, chủ sở hữu là anh Nguyễn Đỗ N, địa chỉ GN, phường H, quận HK, Hà Nội; tuy nhiên hiện nay gia đình anh N đã chuyển nhượng nhà, không còn sinh sống tại địa chỉ trên, anh N sinh sống ở đâu địa phương không biết. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên 03 số liên tiếp của tờ Báo An ninh Thủ đô từ ngày 28, 29, 30/5/2018 và niêm yết công khai tại Trụ sở Công an huyện Chương Mỹ theo quy định tại Nghị định 70/2006/NĐ-CP ngày 24/7/2006, Nghị định số 22/2009/NĐ-CP ngày 24/02/2009 của Chính Phủ và Thông tư số 41/2010/TT-BCA ngày 04/01/2010 của Bộ Công An; tuy nhiên đến nay, không có ai đến trình báo khai nhận là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên.

Xét thấy chiếc xe trên là phương tiện K dùng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn đối với chiếc BKS 29Y1-240.38: Xét thấy không phải là biển kiểm soát của chiếc xe máy trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.5.] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Như K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Như K: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày **09/3/2018 đến ngày 30/5/2018**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Vũ Việt C, cán bộ điều tra Phùng Thế N, Nguyễn Duy L và đối tượng Nguyễn Như K, bên trong đều có ma túy.

+ 01 túi sách giả da màu đen đã cũ.

+ 01 Biển kiểm soát 29Y1-240.38.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô số máy 00822366, số khung 1032366.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2018, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Như K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai